

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2025/TLST - VDS ngày 18 tháng 9 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: - Anh Văn Hữu T, Sinh năm: 1992

- Chị Lò Thị S, sinh năm 2005

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về thẩm quyền: Anh Văn Hữu T và chị Lò Thị S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (Nay là xã M, tỉnh Sơn La) và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 10 năm 2024. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh T và chị S đều cư trú tại phường Đ, tỉnh Hưng Yên làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của đương sự giữa anh, chị. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hưng Yên thụ lý, giải quyết việc dân sự với quan hệ pháp luật là “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự*” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T, chị S chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Anh chị sống ly thân nhau từ tháng 5/2025 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau. Anh chị đều xác định không thể tiếp tục chung sống nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc anh chị cùng thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là tự nguyện nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn đối với anh chị theo quy định Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Anh T, chị S không có con chung, chị S không có thai, anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, về nợ, về ruộng nông nghiệp, công sức: Anh T, chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết; thoả thuận trên của anh chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Văn Hữu T và chị Lò Thị S thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Văn Hữu T và chị Lò Thị S không có con chung, chị S không có thai; anh chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, công sức, ruộng nông nghiệp: Anh T, chị S tự nguyện thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm việc dân sự. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0001158 ngày 18/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Hưng Yên;
- Phòng THA Khu vực 2 - Hưng Yên;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Mường Chiên, tỉnh Sơn La
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Oanh